

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 211 và điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thụ lý số: 36/2020/TLST ngày 12/03/2020

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S**

Địa chỉ: phường M, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Y** – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình H và Ông Hà Thanh L – Nhân viên công ty.

Bị đơn: **Công ty cổ phần Công nghiệp xây dựng T.**

Địa chỉ : phường H, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Ngọc V** – Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền : Ông Trần Đình Khải H – Kế toán trưởng kiêm Phó giám đốc.

II/ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. Công ty cổ phần S và Công ty cổ phần Công nghiệp xây dựng T xác

nhận: tính đến ngày 13/7/2020 Công ty cổ phần Công nghiệp xây dựng T nợ Công ty cổ phần S số tiền gốc là 281.100.000đồng. Số tiền lãi là 27.055.000đồng (tính từ ngày 05/6/2018 đến 13/7/2019). Tổng cộng, cả gốc và lãi là 308.155.000đ (ba trăm không tám triệu, một trăm năm mươi lăm ngàn đồng) theo hợp đồng kinh tế số 507 và 02 phụ lục hợp đồng ngày 02/10/2017, phụ lục hợp đồng ngày 23/10/2017 về việc mua bán chất phụ gia bê tông.

2. Công ty cổ phần S và Công ty cổ phần Công nghiệp xây dựng T thỏa thuận về lộ trình Công ty cổ phần Công nghiệp xây dựng T thanh toán cho công ty cổ phần S như sau:

- Chậm nhất là ngày 30/10/2020 thanh toán số tiền 30.000.000đ
- Chậm nhất là ngày 30/01/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ
- Chậm nhất là ngày 30/04/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ
- Chậm nhất là ngày 30/07/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ
- Chậm nhất là ngày 30/10/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ
- Chậm nhất là ngày 30/01/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ
- Chậm nhất là ngày 30/04/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ
- Chậm nhất là ngày 30/07/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ
- Chậm nhất là ngày 30/10/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ
- Chậm nhất là ngày 30/01/2023 thanh toán số tiền 11.100.000đ

3. Trường hợp Công ty cổ phần Công nghiệp xây dựng T Công nghiệp xây dựng T thanh toán đầy đủ theo đúng lộ trình trên cho công ty cổ phần S thì Công ty cổ phần Công nghiệp xây dựng T được miễn toàn bộ số lãi là 27.055.000đồng.

4. Trường hợp Công ty cổ phần Công nghiệp xây dựng T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào cho công ty cổ phần S thì công ty cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ số tiền gốc còn lại chưa thanh và số tiền nợ lãi là 27.055.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 9%/năm tương ứng với thời gian và số tiền gốc chưa thanh toán.

5. Về án phí:

Công ty cổ phần S và Công ty cổ phần Công nghiệp xây dựng T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là 7.703.000đ. Mỗi bên phải chịu là 3.852.000đ (ba triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Xác nhận Công ty cổ phần S đã nộp 15.407.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 14005 ngày 09/3/2020 Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, nay được hoàn lại

11.555.000đ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thuý Quỳnh